

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày : 21-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
2. Ông Nguyễn Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 43/2022/TB-XX ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Tăng Thị Diệu Tr.**, sinh ngày 01/10/1978 tại thành phố C. Đ., tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 6 ấp V.Kh. 2, xã V.T., thành phố C. Đ., tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Văn M., sinh năm 1957 (đã chết) và bà Lê Thị L., sinh năm 1952; Chồng là Trần Văn U., sinh năm 1978; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Hay D. (Tống Văn Đ.)**, sinh ngày 22/11/1959 tại Vương quốc Campuchia; Nơi thường trú: ấp Poth, xã Pr., huyện K., tỉnh T., Vương quốc Campuchia; Nơi tạm trú: Tổ 16 khóm X.H., thị trấn T., huyện T., tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Campuchia; Con ông Tống Văn H. (đã chết) và bà Trương Thị T1. (đã chết); Vợ là Lê Thị Mỹ D1., sinh năm 1971; Có 01 người con sinh năm 1989;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hay D. (Tống Văn Đ.)*: Ông Lôi Văn Đ1. là Luật sư Văn phòng Luật sư Lôi Văn Đ1. thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người phiên dịch*: Bà Nguyễn Thị Ph. – Biên dịch viên tiếng Khmer Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/6/2021, bà Lê Thị Mỹ D1. (vợ của Hay D.) phát hiện tờ lai ghi số lô, số đá của Tăng Thị Diệu Tr. bán cho Hay D. với các con số 58; 43; 47; 20 đề ngày 13/6/2021 nên bà D1. đến Công an xã V.T., thành phố C. Đ., tỉnh An Giang tố giác hành vi đánh bạc của Tr.. Sau đó, tố giác của bà D1. được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang để điều tra, xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng tháng 4/2021, Hay D. (Tống Văn Đ., quốc tịch Campuchia) mua đất vườn cất trại ở tại tổ 13 ấp Cây Châm, xã V.T., thành phố C. Đ. và quen biết Tăng Thị Diệu Tr.. Sau đó, biết Tr. có tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề, số đá (gọi tắt là số đề) được thua bằng tiền nên Hay D. hỏi mua số đề của Tr. bán, mỗi lần từ 1.700.000 đồng đến 3.000.000 đồng của các đài xổ số miền Nam và miền Bắc (Hà Nội). Khoảng 15 giờ ngày 13/6/2021, Hay D. đến gặp Tr. tại khu vực ấp B., xã V.T., thành phố C. Đ. mua số đề bao lô và số đá vòng gồm các con số 58; 43; 47; 20 của đài xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang với số tiền bao lô mỗi con số 100.000 đồng, mỗi cặp số đá 20.000 đồng, tổng cộng tiền mua số đề là 9.600.000 đồng nhưng không trúng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Hay D. tiếp tục mua số đề các con số trên của đài xổ số tỉnh miền Bắc (Hà Nội) với tổng số tiền là 15.200.000 đồng. Khi có kết quả xổ số đài Hà Nội, Hay D. trúng số 43 bao lô được 8.000.000 đồng.

Ngày 11/10/2021, Tr. và Hay D. bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, 02 quyển tập học sinh và các tài liệu có liên quan.

Căn cứ bản kết luận giám định số 117/KLGT-PC09(TL) ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Chữ viết, chữ số có nội dung bắt đầu và kết thúc “HN 13.6...24800” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A) so với chữ viết, chữ số của Tăng Thị Diệu Tr. trên 02 tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1, M2) do cùng một người viết ra.

Cáo trạng số 92/CT-VKSAG-P2 ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Tăng Thị Diệu Tr. và Hay D. về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Tăng Thị Diệu Tr. và Hay D. đều không có ý kiến hoặc bất kỳ khiếu nại về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án: Khoảng tháng 4/2021, Hay D. mua đất vườn cát trại và quen biết Tr. có bán số lô, số đề nên Hay D. hỏi mua mỗi lần từ 1.700.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 13/6/2021, Hay D. mua số bao lô và số đá vòng gồm các con số 58; 43; 47; 20 của đài xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang với số tiền bao lô mỗi con số 100.000 đồng, mỗi cặp số đá 20.000 đồng, tổng cộng tiền mua số đề là 9.600.000 đồng nhưng không trúng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Hay D. tiếp tục mua số đề các con số trên của đài xổ số tỉnh miền Bắc (Hà Nội) với tổng số tiền là 15.200.000 đồng. Khi có kết quả xổ số đài Hà Nội, Hay D. trúng số 43 bao lô được 8.000.000 đồng. Ngoài ra, Tr. còn khai nhận: Ngày 25/3/2021, Tr. bán số đề qua tin nhắn mạng Facebook cho L1. (không rõ họ, địa chỉ) số 25 với số tiền 50.000 đồng và bao lô số 25 với số tiền 10.000 đồng; Ngày 03/6/2021 Tr. bán cho Nguyễn Thị L2. số đầu 02 đài Đồng Tháp với số tiền 50.000 đồng và ngày 21/6/2021 Lưu Thị Cẩm N. có nhắn tin qua mạng Zalo mua số đầu 32, 72 mỗi con 20.000 đồng và số đá 32-72 với số tiền 1.000 đồng của đài Đồng Tháp, đài Hà Nội nhưng do trễ giờ Tr. không nhắn tin trả lời.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng về tội danh. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc và kinh tế cũng như sản xuất của nhiều gia đình; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; bị cáo Tr. trình độ học vấn thấp, bị cáo Hay D. không am hiểu về pháp luật Việt Nam nên có phần hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tăng Thị Diệu Tr. từ 09 tháng đến 01 năm tù; Xử phạt Hay D. bằng với thời hạn tạm giam (06 tháng 08 ngày tù). Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 37 Bộ luật hình sự: Trả tự do cho bị cáo Hay D. tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác và trực xuất bị cáo rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0985233348.

+ Buộc bị cáo Tăng Thị Diệu Tr. nộp 24.800.000 đồng; bị cáo Hay D. nộp 8.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước (Hay D. đã nộp xong).

Trong phát biểu bào chữa cho bị cáo Hay D. (Tống Văn Đ.): Luật sư Lô Văn Đ1. thông nhất với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về tội danh; bị cáo Hay D. cũng đã khai báo hành vi của mình đúng như Kết luận của Cơ quan điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, bị cáo Hay D. có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã vận động gia đình nộp 8.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính; bản thân bị cáo là thương binh mặc dù phục vụ cho quân đội Campuchia nhưng đó là thời gian quân đội Campuchia cùng với quân đội Việt Nam chống lại Pôn Pốt cho nên đề nghị có xem xét trong trường hợp này để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã bị tạm giam hơn 06 tháng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, có thể xử phạt bị cáo bằng với thời hạn tạm giam theo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hay D. là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, căn cứ khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

[3] Trong vụ án này có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[4] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật thu giữ và phù hợp với Kết luận giám định số 117/KLGT-PC09(TL) ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Ngoài ra, nó còn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 13/6/2021, Hay D. có hành vi mua số lô, số đề, số đá theo kết quả xổ số đài miền Nam và miền Bắc do bị cáo Tăng Thị Diệu Tr. bán với tổng số tiền là 24.800.000 đồng. Căn cứ pháp luật, hành vi của các bị cáo Tăng Thị Diệu Tr. và Hay D. đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với:

Số tiền bị cáo Hay D. trúng thưởng 8.000.000 đồng của kết quả xổ số đài Hà Nội trong ngày 13/6/2021, do Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không còn hiệu lực cho nên trên nguyên tắc có lợi, không quy kết vào hành vi đánh bạc của các bị cáo và việc không quy kết này cũng không làm thay đổi khung hình phạt đối với các bị cáo.

Nguyễn Thị L2. tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang có văn bản đề nghị xử phạt hành chính là có căn cứ.

Lưu Thị Cẩm N. có hành vi nhắn tin qua mạng Zalo mua số đề nhưng chưa được Tr. trả lời nên chưa đủ căn cứ để xử lý N. về hành vi “Đánh bạc”.

Riêng L1. (người mua số đề của bị cáo Tr.) không xác định được họ, tên địa chỉ cụ thể, chưa làm việc được; Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Mọi hình thức sát phạt nhau để ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bởi đây là nguyên nhân dẫn đến suy sụp kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống nên bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là những người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười biếng lao động, có máu mê cờ bạc, thích sát phạt nhau mà dẫn thân vào con đường phạm tội. Về tính chất của vụ án thì thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương và quản lý của Nhà nước về kết quả mở thưởng xổ số. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về vai trò của các bị cáo: Mặc dù vụ án mang tính đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Tăng Thị Diệu Tr. giữ vai trò chính, nhận và đánh bạc, trực tiếp sát phạt với người chơi đánh bạc dựa trên kết quả xổ số của các tỉnh do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Hay D. là đối tượng tham gia đánh bạc.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên có xem xét cho các bị cáo những tình tiết giảm nhẹ sau: Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng Hay D. đã vận động gia đình nộp 8.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, bị cáo cũng là công dân nước ngoài (quốc tịch Campuchia) nên nhận thức pháp luật của nước Việt Nam có phần hạn chế; do đó cần có chính sách nhân đạo, khoan hồng đối với người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ nước Việt Nam, thể hiện mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước Campuchia và Việt Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và quyết định giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Đối với bị cáo Hay D., xử bị cáo với mức hình phạt tù bằng với thời gian đã tạm giam đồng thời cần trục xuất bị cáo Hay D. rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định số tiền dùng để đánh bạc và tiền thu lợi bất chính là 32.800.000 đồng, cần buộc các bị cáo có trách nhiệm giao nộp lại khoản tiền này để sung ngân sách nhà nước. Do đó, bị cáo Tăng Thị Diệu Tr. có trách nhiệm giao nộp 24.800.000 đồng và bị cáo Hay D. có trách nhiệm giao nộp 8.000.000 đồng, bị cáo Hay D. đã nộp xong theo Biên lai thu tiền số 0000207 ngày 24/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Lẽ ra cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ có gắn sim số thuê bao 0985233348, số IMEI1: 866376041644573, số IMEI2: 866376041644565 là phương tiện bị cáo sử dụng trong việc thực hiện tội phạm do đó cần tuyên tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước 01 điện thoại và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại.

[11] Về án phí: Các bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tăng Thị Diệu Tr. và Hay D. (Tống Văn Đ.) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Tăng Thị Diệu Tr. 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2021.

Xử phạt: Bị cáo Hay D. (Tống Văn Đ.) 06 (sáu) tháng 08 (tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2021 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 37 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hay D. (Tống Văn Đ.) nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trục xuất bị cáo Hay D. (Tống Văn Đ.) rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt.

2. *Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

- Buộc bị cáo Tăng Thị Diệu Tr. nộp 24.800.000 đồng (Hai mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Hay D. (Tống Văn Đ.) nộp 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) sung ngân sách nhà nước. Bị cáo đã nộp xong theo Biên lai thu tiền số 0000207 ngày 24/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

- Tịch thu, phát mãi sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ số IMEI1: 866376041644573, số IMEI2: 866376041644565. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại.

(Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. *Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa:*

Các bị cáo Tăng Thị Diệu Tr. và Hay D. (Tống Văn Đ.), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh (1);
- Trại tạm giam (1);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (1);
- Văn phòng (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu Tòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng